

Những vấn đề đặt ra từ thực tiễn dạy học chuyên đề học tập môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018

Phan Quan Thông*

* ThS. Trường THPT Hùng Vương, TP. Hồ Chí Minh

Received: 28/8/2023; Accepted: 5/9/2023; Published: 11/9/2023

Abstract: In current high schools, the practical implementation of theme-based teaching and learning in Literature, according to the 2018 General Education Curriculum, has presented opportunities and challenges for teachers, students, and administrative levels. The content of theme-based teaching and learning in Literature is quite extensive compared to high school students; the allocated time is insufficient for teachers and students to fulfill their teaching and learning tasks; arranging the teaching schedule encounters numerous difficulties and inconsistencies; teacher assignments for delivering still exhibit a one-size-fits-all approach, lacking attention to the individual capacities, experiences, and aspirations of the educators; the assessment and evaluation process remains burdensome, creating pressure for both teachers and students.

Keywords: Literature, the 2018 General Education Curriculum, the theme-based teaching and learning

1. Đặt vấn đề

Nội dung chương trình môn Ngữ văn theo Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 được phân chia theo hai giai đoạn: giáo dục cơ bản và giáo dục định hướng nghề nghiệp. Theo đó, giai đoạn giáo dục định hướng nghề nghiệp, mỗi năm, những học sinh (HS) có định hướng khoa học xã hội và nhân văn được chọn học một số chuyên đề học tập (CĐHT). Với cấp trung học phổ thông (THPT), việc dạy học CĐHT môn Ngữ văn này còn rất mới mẻ, đặt ra những thách thức và cơ hội đối với cả người dạy và người học. Sau hơn một năm triển khai việc dạy học CĐHT nói chung và CĐHT môn Ngữ văn nói riêng đã có những vấn đề bức thiết được đặt ra đối cả người dạy, người học và các cấp quản lý.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát về chuyên đề học tập môn Ngữ văn trong Chương trình GDPT 2018

Chương trình tổng thể GDPT 2018 đã xác định rõ: “CĐHT là nội dung giáo dục dành cho HS THPT, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp HS tăng cường kiến thức và kĩ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp” [2, tr.30]. Do đó, ở cấp THPT, giai đoạn định hướng nghề nghiệp HS, trong mỗi năm, những HS có thiên hướng khoa học xã hội và nhân văn được chọn học một số CĐHT, trong đó có CĐHT môn Ngữ văn. Các chuyên đề này nhằm tăng cường kiến thức về văn học và ngôn ngữ, kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, đáp ứng sở

thích, nhu cầu và định hướng nghề nghiệp của HS. Như vậy, có thể thấy rõ, các chuyên đề này mang tính định hướng nghề nghiệp cho HS THPT. Tính hướng nghiệp với môn Ngữ văn thể hiện ở mấy điểm sau: trang bị cho HS công cụ giao tiếp chắc chắn để có thể học tập và làm việc hiệu quả; cung cấp thêm những hiểu biết sâu về văn học, ngôn ngữ học để HS có cơ sở bước đầu lựa chọn đúng các ngành liên quan cần đến các hiểu biết này; ngữ liệu - văn bản đưa vào sách giáo khoa chú trọng hơn đến đề tài thuyết minh về các ngành nghề trong xã hội, nhất là các văn bản thông tin và nghị luận.

2.2. Một số chuyên đề học tập ở cấp THPT

Trong danh mục chuyên đề, ở mỗi lớp (10,11,12) đều có một chuyên đề “tập nghiên cứu”. Đây là những chuyên đề nhằm tạo cơ hội cho HS tập dượt và trình bày kết quả tập nghiên cứu văn học theo tinh thần phát triển năng lực văn học. Các chuyên đề khác được đề xuất theo tinh thần bảo đảm tính thiết thực, đa dạng trong bồi dưỡng, hệ thống hóa kiến thức, nâng cao kĩ năng thực hành về tiếng Việt và văn học. Cụ thể, ở mỗi khối lớp, HS ban khoa học xã hội và nhân văn sẽ được học 3 chuyên đề học tập môn Ngữ văn với tổng thời lượng 35 tiết và với các yêu cầu cần đạt như sau:

2.2.1. Các chuyên đề học tập ở lớp 10

- Chuyên đề 10.1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học dân gian (10 tiết).

- Chuyên đề 10.2. Sân khấu hoá tác phẩm văn học (15 tiết).

- Chuyên đề 10.3. Đọc, viết và giới thiệu một tập thơ, một tập truyện ngắn hoặc một tiểu thuyết (10 tiết).

2.2.2. Các chuyên đề học tập ở lớp 11

- Chuyên đề 11.1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học trung đại Việt Nam (10 tiết).

- Chuyên đề 11.2. Tìm hiểu ngôn ngữ trong đời sống xã hội hiện đại (15 tiết).

- Chuyên đề 11.3. Đọc, viết và giới thiệu về một tác giả văn học (10 tiết).

2.2.3. Các chuyên đề học tập ở lớp 12

- Chuyên đề 12.1. Tập nghiên cứu và viết báo cáo về một vấn đề văn học hiện đại và hậu hiện đại (10 tiết).

- Chuyên đề 12.2. Tìm hiểu về một tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ văn học (15 tiết).

- Chuyên đề 12.3. Tìm hiểu phong cách sáng tác của một trường phái văn học: cổ điển, hiện thực hoặc lãng mạn (10 tiết).

Toàn bộ hệ thống kiến thức trong phần dạy học chuyên đề nêu trên cần được hình thành và phát triển thông qua các hoạt động đọc, viết, nghe và nói; gắn với các hoạt động rèn luyện kỹ năng giao tiếp và vận dụng vào thực tiễn.

2.3. Những vấn đề được đặt ra từ việc dạy học chuyên đề học tập môn Ngữ văn

2.3.1. Về nội dung các CDHT. Có thể thấy, xuyên suốt 9 chuyên đề ở ba khối lớp, nội dung của CDHT xoay vào hai vấn đề. Một là kiến thức: Lịch sử văn học (Dân gian, Trung đại, Hiện đại và Hậu hiện đại) và lý luận văn học (tác phẩm, tác giả, trường phái, chuyển thể). Hai là về kỹ năng: viết văn bản thuyết minh kết hợp nghị luận (giới thiệu về một tác phẩm, một tác giả, một trường phái văn học), viết văn bản theo phong cách khoa học (nghiên cứu về một vấn đề Văn học Dân gian Việt Nam, Văn học Trung đại Việt Nam, Văn học Hiện đại và Hậu hiện đại Việt Nam), sáng tác và trình diễn (chuyển thể và trình diễn kết quả việc sân khấu hóa 01 tác phẩm văn học). Theo đánh giá của chúng tôi, nội dung học tập của các chuyên đề này là khá nặng so với HS THPT. Bởi lẽ, ở các cấp học trước, nhất là HS học Chương trình GDPT 2006, đây là một thách thức với các em. HS vừa phải thay đổi phương pháp học mới, vừa phải tiếp cận những nội dung chuyên sâu mang tính định hướng nghề nghiệp. Vấn đề này sẽ vẫn còn là một khó khăn lớn với cả người dạy và người học cho đến năm học 2025 – 2026, sau khi Chương trình GDPT 2006 hoàn thành sứ mệnh của mình.

2.3.2. Về thời lượng thực hiện các CDHT. Theo phân

bổ số tiết cho các CDHT, mỗi khối lớp có từ 10 đến 15 tiết cho một chuyên đề bao gồm tất cả các nội dung từ lý thuyết cho đến thực hành với các yêu cầu cần đạt cụ thể đã được trình bày bên trên. Do đó, để triển khai tất cả các yêu cầu cần đạt của chuyên đề, thời lượng 10 đến 15 tiết như trên là rất khó khăn. Tuy nhiên, quan sát các yêu cầu cần đạt của từng chuyên đề, chúng tôi nhận thấy, yêu cầu cần đạt chỉ dừng lại ở mức “biết, nhận biết, hiểu”, một số chuyên đề có thêm yêu cầu “vận dụng được...”. Như vậy có thể thấy, cả người dạy và người học không nên biến giờ dạy chuyên đề thành một giờ học kiến thức hàn lâm, học thuật mà hãy sử dụng thời gian dạy học trên lớp để thực hiện các hoạt động chia sẻ những tri thức HS đã tự tìm hiểu, tự nghiên cứu, từ đó có những điều chỉnh cho phù hợp. Để thực hiện được điều này, GV cần chú trọng hình thành và phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu ở HS trong tổ chức các hoạt động học tập, chuyển giao nhiệm vụ học tập và kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện của HS.

2.3.3. Về bố trí thời gian dạy học CDHT. Hiện các trường phổ thông có những cách tổ chức khác nhau đối với hoạt động dạy học chuyên đề. Đa số các trường sẽ chọn chia đều các tiết chuyên đề vào 35 tuần thực học, 01 tiết/ tuần. Cách tổ chức này sẽ thuận lợi cho việc sắp xếp thời khóa biểu cho GV và HS. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là khi triển khai chuyên đề 01 tiết/ tuần, các kiến thức bị chia cắt và đứt quãng, trong khi đó có những kiến thức cần có tiết đôi mới thực hiện hiệu quả. Một số trường phổ thông khác sẽ chọn cách thức tổ chức dạy học chuyên đề theo từng thời gian cụ thể. Ví dụ, chuyên đề 1 của lớp 10 sẽ được giảng dạy tập trung trong 5 tuần của học kì 1, mỗi tuần 2 tiết. Chuyên đề 2 sẽ được tổ chức giảng dạy vào cuối học kì 1 hoặc đầu học kì 2 sau khi HS hoàn thành bài kiểm tra cuối học kì 1. Thời gian này, nhà trường sẽ có điều kiện thuận lợi để HS thực hiện chuyên đề 2 “Sân khấu hóa tác phẩm văn học” hạn chế ít nhất ảnh hưởng đến các hoạt động học tập khác của HS. Tương tự như vậy, chuyên đề 3 sẽ được sắp xếp giảng dạy vào cuối học kì 2. Tuy nhiên, cách tổ chức này rất khó thực hiện ở các trường có quy mô lớn, nhiều khối lớp.

2.3.4. Về công tác phân công nhân sự thực hiện giảng dạy các CDHT. Chương trình tổng thể GDPT 2018 hướng dẫn: “CDHT của mỗi môn học do GV môn học đó phụ trách. Ngoài ra, căn cứ nội dung cụ thể của CDHT, nhà trường có thể bố trí nhân viên phòng thí nghiệm hoặc mời các doanh nhân, nghệ nhân,... có hiểu biết, kinh nghiệm thực tiễn trong lĩnh vực

chuyên môn của những CĐHT có tính thực hành, hướng nghiệp hướng dẫn HS học những nội dung phù hợp của các CĐHT này” [2, tr.30]. Có hai bất cập được đặt ra từ thực tế triển khai hoạt động này. Đó là không phải GV nào cũng có kinh nghiệm nghiên cứu, viết báo cáo. Thực tế trong các nhà trường phổ thông cho thấy, chỉ một số ít GV có kinh nghiệm nghiên cứu, viết báo cáo thông qua việc thực hiện khóa luận, luận văn... trong chương trình được đào tạo hoặc viết sáng kiến kinh nghiệm trong công tác mới có thể tự tin hướng dẫn HS thực hiện các chuyên đề có tính nghiên cứu. Không phải GV nào cũng có năng khiếu, sở trường hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực sân khấu nghệ thuật để có thể tự tin hướng dẫn HS chuyển thể tác phẩm văn học, dàn dựng và biểu diễn trước công chúng. Vấn đề thứ hai đó là việc mời các chuyên gia trong lĩnh vực để chia sẻ cho HS. Vấn đề này không phải trường phổ thông nào cũng có thể thực hiện và thực hiện được một cách thường xuyên vì nhiều lý do khác nhau từ kinh phí đến con người.

2.3.5. Về kiểm tra đánh giá các CĐHT. Khoản 3, Điều 6 của Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nêu rõ: “Đối với cụm CĐHT của môn học ở cấp THPT, mỗi HS được kiểm tra, đánh giá theo từng CĐHT, trong đó chọn kết quả của 01 (một) lần kiểm tra, đánh giá làm kết quả đánh giá của cụm CĐHT. Kết quả đánh giá của cụm CĐHT của môn học được tính là kết quả của 01 (một) lần đánh giá thường xuyên của môn học đó và ghi vào Sổ theo dõi và đánh giá HS (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư này” [3, tr.3-4]. Như vậy theo thông tư này, mỗi năm học, HS THPT sẽ thực hiện 03 lần kiểm tra, đánh giá ứng với ba CĐHT môn Ngữ văn. Sau đó, GV sẽ chọn kết quả của 01 lần kiểm tra đánh giá để ghi vào cột điểm kiểm tra thường xuyên cuối năm học. Do thời lượng thực hiện mỗi chuyên đề chỉ từ 10 đến 15 tiết, nếu thực hiện theo đúng tinh thần thông tư này, mỗi chuyên đề phải dành ít nhất thời gian là 01 tiết cho việc kiểm tra, đánh giá HS. Công việc và áp lực của cả GV và HS cũng vì thế tăng lên gấp nhiều lần.

3. Kết luận

Thực tiễn hoạt động dạy học CĐHT môn Ngữ văn theo Chương trình GDPT 2018 đang diễn ra ở các trường phổ thông hiện nay đã đặt những cơ hội và thách thức cho cả GV, HS và các cấp quản lý. Nội dung các CĐHT khá nặng so với HS THPT; thời lượng thực hiện các CĐHT chưa đủ để GV và HS hoàn thành nhiệm vụ dạy và học; công tác bố trí thời gian dạy học CĐHT gặp nhiều khó khăn, bất cập; công tác

phân công nhân sự thực hiện giảng dạy các CĐHT còn mang tính cào bằng, chưa chú ý đến năng lực, kinh nghiệm, nguyện vọng của người dạy; khâu kiểm tra đánh giá các CĐHT còn nặng nề gây ra áp lực của cả GV và HS... Thực tế đó đặt ra yêu cầu cấp thiết là cần phải có những hướng dẫn cụ thể hơn, những giải pháp căn cơ, thiết thực nhằm triển khai có hiệu quả hoạt động dạy học CĐHT môn Ngữ văn nói riêng và CĐHT các môn học trong Chương trình GDPT 2018 nói chung.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn*, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình tổng thể Chương trình Giáo dục phổ thông 2018*, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT Quy định về đánh giá HS trung học cơ sở và HS THPT*, Hà Nội.
4. Bùi Mạnh Hùng (chủ biên) (2022), *Chuyên đề học tập Ngữ văn 10*, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Bùi Mạnh Hùng (chủ biên) (2022), *Sách giáo viên Chuyên đề học tập Ngữ văn 10*, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.
6. Bùi Mạnh Hùng (chủ biên) (2023), *Chuyên đề học tập Ngữ văn 11*, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Nguyễn Thành Thi (chủ biên) (2022), *Chuyên đề học tập Ngữ văn 10*, bộ sách Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam.
8. Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Văn Tùng (Chủ biên) (2022), *Sách giáo viên Chuyên đề học tập Ngữ văn 10*, bộ sách Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam.
9. Nguyễn Thành Thi (chủ biên) (2023), *Chuyên đề học tập Ngữ văn 11*, bộ sách Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam.
10. Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng chủ biên) (2022), *Chuyên đề học tập Ngữ văn 10*, bộ sách Cánh diều, Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam.
11. Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng chủ biên) (2022), *Sách giáo viên Chuyên đề học tập Ngữ văn 10*, bộ sách Cánh diều, Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam.
12. Lã Nhâm Thìn, Đỗ Ngọc Thống (đồng Tổng chủ biên) (2023), *Chuyên đề học tập Ngữ văn 11*, bộ sách Cánh diều, Công ty cổ phần Đầu tư Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam.